TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2020, về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 19... Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 19…. Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/9/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 06/7/2015. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung, thường xuyên cãi nhau. Chị P bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện Phú Lộc nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị P không còn tình cảm và không thể trở về chung sống với anh T. Do đó, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị P trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 06/7/2015 như chị P trình bày. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị P có tình cảm với người đàn ông khác. Chị P đã bỏ về nhà mẹ ở huyện P từ năm 2019 cho đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh T đồng ý ly hôn với chị P.

Về con: Anh T trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã 02 lần tống đạt thông báo về phiên họp tiếp cập công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ 2, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Lê Văn T; về con chung: Chị P trình bày không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa lần 2, anh Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 06/7/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị P và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa chị P và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có con chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, chị P và anh T đã sống ly thân, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Anh T cũng đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh T đều trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001205, ngày 09/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.